

Số: 1607/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, giao chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đợt 1)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	
Số:	3116
Ngày:	12/8/2020
Chuyên:	
Lưu Hồ Sơ Số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016 – 2020 thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1789/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư 7,680 tỷ đồng của 16 dự án, không còn nhu cầu sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2016-2020.

2. Giao chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2016-2020 cho 46 dự án với số vốn chuẩn bị đầu tư là 13,530 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu danh mục dự án đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nêu tại biểu danh mục dự án đính kèm, có trách nhiệm khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo hiệu quả và đúng quy định; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục, trình cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán theo quy định Luật Đầu tư công.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và các Giám đốc Sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên hỗ trợ, kiểm tra, đôn đốc

các chủ đầu tư thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các dự án thuộc danh mục đầu tư giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, những nội dung không điều chỉnh tại Quyết định này, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện nêu tại biểu danh mục dự án đính kèm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*mac*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT, LHS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Mạnh

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Quyết định số: 1607/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước điều chỉnh	Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
TỔNG SỐ				7.090.718	13.160	13.530	7.680	19.010	
I	Sở Giao thông vận tải			3.636.128	4.150	4.385	3.950	4.585	
1	Nâng cấp, cải tạo nút giao thông đường Nguyễn Văn Cừ-đường 3/2	Ninh Kiều	B	250.000	1.000		1.000	-	
2	Nâng cấp, cải tạo nút giao thông đường Mậu Thân-đường Nguyễn Văn Cừ- đường Võ Văn Kiệt	Ninh Kiều	B	230.000	900		900	-	
3	Nâng cấp, cải tạo nút giao thông đường Mậu Thân-đường Trần Hưng Đạo	Ninh Kiều	B	150.000	800		800	-	
4	Nâng cấp, cải tạo nút giao thông đường 30/4- đường Nguyễn Văn Linh	Ninh Kiều	B	250.000	1.000		1.000	-	
5	Tuyến nối QL91 với đường Nam Sông Hậu (QL 91C) - giai đoạn 1	Ô Môn - Bình Thủy - Phong Điền - Ninh Kiều - Cái Răng	B	1.499.000		1.260		1.260	
6	Đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Phong Điền - Ô Môn	B	525.663		750		750	
7	Trạm dừng, nhà chờ xe buýt: 501 điểm dừng đón trả khách hiện đại	TP.Cần Thơ	C	25.000		140		140	
8	Nâng cấp, sửa chữa Ban Quản lý điều hành Vận tải hành khách công cộng thành Trung tâm Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (xây dựng, thiết bị làm việc và thiết bị cho hệ thống điều hành xe buýt)	Bình Thủy	C	20.000		180		180	
9	Đầu tư Hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) thành phố Cần Thơ GĐ1 (Triển khai các hạng mục như Tủ tín hiệu, đèn tín hiệu, Camera quan sát CCTV, Hệ thống dò xe VDS và Trung tâm điều khiển)	Ninh Kiều - Cái Răng - Bình Thủy	B	50.000		260		260	
10	Cầu Tây Đô	Phong Điền	C	177.689		450		450	
11	Cầu Cờ Đỏ (trên đường tỉnh 919)	Cờ Đỏ	C	106.207		300		300	
12	Trục đường Hẻm 91 (đoạn Long Tuyền - đường 91C)	Bình Thủy	B	196.541		410		410	

NHÂN

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước điều chỉnh	Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
13	Dự án ĐTXD 14 Bãi đỗ xe buýt kết hợp điểm đầu - cuối xe buýt: Ba Láng, Cái Cui, KĐT Ô Môn, Phong Điền, Mỹ Khánh, Nam Cờ Đỏ, Bắc Cờ Đỏ, Đông Thới Lai, Tây Thới Lai, Thốt Nốt số 1, TT. Vĩnh Thạnh, Kênh E, Kinh B và Sân Bay	TP.Cần Thơ	B	130.000		410		410	
14	Đầu tư trang bị phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác cho lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải	Ninh Kiều	C	20.100		180		180	
15	Trụ sở các Đội Thanh tra giao thông và các Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải	Cái Răng - Thốt Nốt	C	4.928	450		250	200	
16	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Sở Giao thông vận tải	Ninh Kiều	C	1.000		45		45	
II	Ban An toàn giao thông			33.500	-	150	-	150	
1	Cải tạo, đầu tư mới hệ thống tín hiệu giao thông tại các nút giao mắt An toàn giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng tại các đoạn, tuyến quốc lộ và tỉnh lộ	TP.Cần Thơ	B	33.500		150		150	
III	Chi cục thủy lợi thành phố			64.264	1.290	-	140	1.150	
1	Kè chống sạt lở sông Ô Môn xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Thới Lai	C	49.431	650		60	590	
2	Kè chống sạt lở sông Trà Nóc khu vực Thới Thuận, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Bình Thủy	C	14.833	640		80	560	
IV	Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ			148.000	-	300	-	300	
1	Dự án Hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật phát thanh và truyền hình theo hướng truyền thông đa phương tiện	Ninh Kiều	B	148.000		300		300	
V	Sở Xây dựng			36.324	300	-	100	200	
1	Đầu tư xây dựng nâng chất lượng nước thải sau xử lý của nhà máy xử lý nước thải thành phố Cần Thơ từ cột B lên cột A theo QCVN 40:2011/BTNMT	Cái Răng	C	36.324	300		100	200	
VI	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn			487.445	-	2.090	-	2.090	
1	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	B	119.725		450		450	
2	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Cờ Đỏ	Cờ Đỏ	B	119.985		450		450	
3	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Thới Lai	Thới Lai	B	119.905		450		450	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước điều chỉnh	Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
4	Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Phong Điền	Phong Điền	B	119.830		450		450	
5	Nâng cấp, cải tạo nhà điều hành Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Ninh Kiều	C	8.000		290		290	
VII	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch			199.000	-	950	-	950	
1	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	150.000		500		500	
2	Trùng tu di tích lịch sử Khâm Lớn Cần Thơ	Ninh Kiều	C	30.000		200		200	
3	Xây dựng trụ sở và trang bị hệ thống phần mềm ứng dụng du lịch thông minh cho Trung tâm Phát triển Du lịch thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	11.000		170		170	
4	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Văn hóa thành phố	Ninh Kiều	C	8.000		80		80	
VIII	Sở Khoa học Công nghệ			141.000	-	1.020	-	1.020	
1	Dự án Sàn giao dịch công nghệ	Ninh Kiều	C	30.000		140		140	
2	Dự án Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	60.000		200		200	
3	Bảo trì trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ	Ninh Kiều	C	6.000		200		200	
4	Dự án Nâng cấp mở rộng và nâng cao năng lực hoạt động Trung tâm Thông tin KH&CN Cần Thơ	Ninh Kiều	C	40.000		280		280	
5	Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ	Ninh Kiều	C	5.000		200		200	
IX	Trường Đại học kỹ thuật - công nghệ			12.000	-	400	-	400	
1	Dự án Cải tạo và mua sắm Trang thiết bị Trường Đại học Kỹ thuật-Công nghệ Cần Thơ Cơ sở I	Ninh Kiều	C	12.000		400		400	
X	Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ			463.462	-	790	-	790	
1	Dự án Đầu tư ngành nghề trọng điểm trường Cao đẳng nghề Cần Thơ đến năm 2020	Bình Thủy	B	76.462		200		200	
2	Dự án Đầu tư 3 nghề trọng điểm cấp độ Asean Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ	Bình Thủy	B	95.000		190		190	
3	Dự án nâng cấp Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ trở thành trường dạy nghề chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg	Bình Thủy	B	292.000		400		400	
XI	Sở Giáo dục và Đào tạo			190.000	-	1.430	-	1.430	
1	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng	Cái Răng	B	76.000		400		400	
2	Trường THCS và THPT Tân Lộc	Thốt Nốt	C	40.000		270		270	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước điều chỉnh	Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
3	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú	Ô Môn	C	25.000		190		190	
4	Trường THCS và THPT Thới Thuận	Thốt Nốt	C	40.000		270		270	
5	Trường Dạy trẻ khuyết tật	Bình Thủy	C	9.000		300		300	
XII	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ			11.101	-	340	-	340	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Cao đẳng y tế Cần Thơ	Ninh Kiều	C	11.101		340		340	
XIII	Sở Y tế			3.700	70	-	36	34	
1	Mua sắm thiết bị Bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	3.700	70		36	34	
XIV	Sở Tài nguyên và Môi trường			170.000	-	410	-	410	
1	Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu huyện Cờ Đỏ	Cờ Đỏ	B	140.000		200		200	
2	Xây dựng, sửa chữa trụ sở Văn phòng Đăng ký đất đai 09 quận, huyện	TP. Cần Thơ	B	30.000		210		210	
XV	Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố			1.500	-	50	-	50	
1	Sửa chữa trụ sở làm việc của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố	Ninh Kiều	C	1.500		50		50	
XVI	Ban Quản lý các KCX&CN Cần Thơ			1.500	-	50	-	50	
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa Hội trường Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tại KCN Trà Nóc	Bình Thủy	C	1.500		50		50	
XVII	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Cần Thơ			1.756	-	55	-	55	
1	Sửa chữa cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	1.756		55		55	
XVIII	Văn phòng Thành ủy			49.305	-	300	-	300	
1	Xây dựng phòng họp và cải tạo, sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy	Ninh Kiều	B	49.305		300		300	
XIX	Công an thành phố			4.999	200	-	200	-	
1	Cải tạo chốt bảo vệ và lắp đặt thiết bị kiểm soát an ninh tại công trụ sở Thành ủy và UBND TP	Ninh kiều	C	4.999	200		200	-	
XX	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố			119.829	200	810	200	810	
1	Nhà truyền thống và nhà ở cán bộ Trường quân sự thành phố Cần Thơ	Ô Môn	C	5.999	200		200	-	
2	Bệnh viện Quân dân y giai đoạn 2	Cờ Đỏ	C	48.838		500		500	
3	Trang thiết bị nhà khách Bộ CHQS TP.Cần Thơ	Cái Răng	C	15.000		100		100	
4	Xây dựng các hạng mục trong khu huấn luyện 1	Phong Điền	B	49.992		210		210	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trước điều chỉnh	Số vốn điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
XXI	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố			426.864	1.700	-	654	1.046	
1	Khu tái định cư phường Long Hòa (Khu 2)	Bình Thủy	B	426.864	1.700		654	1.046	
XXII	UBND quận Ninh Kiều			522.727	3.250	-	2.100	1.150	
1	Đường trục C2 (Phạm Ngọc Thạch nối dài) phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Ninh Kiều	B	61.833	250		100	150	
2	Khu tái định cư Ninh Kiều	Ninh Kiều	B	460.894	3.000		2.000	1.000	
XXIII	UBND quận Cái Răng			239.336	1.000	-	100	900	
1	Khu tái định cư Cái Răng	Cái Răng	B	239.336	1.000		100	900	
XXIV	UBND huyện Phong Điền			126.978	1.000	-	200	800	
1	Khu tái định cư huyện Phong Điền	Phong Điền	B	126.978	1.000		200	800	

CÁN

